

**PHỤ LỤC BÁO CÁO CHI TIẾT**

**Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025  
nguồn ngân sách địa phương huyện Sa Thầy**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021  
của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy)*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy báo cáo Hội đồng nhân dân huyện đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Sa Thầy như sau:

**PHẦN I**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN  
GIAI ĐOẠN 2016-2020 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

## I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

### 1. Việc lập và giao kế hoạch vốn

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của huyện nguồn ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân huyện quyết định theo Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 và được điều chỉnh, bổ sung theo các Nghị quyết: số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2017; số 12/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017; số 01/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019; số 01/2020/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2020; số 02/2020/NQ-HĐND ngày 21 tháng 10 năm 2020.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn ngân sách địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum giao cho huyện là 136.690 triệu đồng<sup>(1)</sup>, trong đó phân bổ chi tiết để thực hiện dự án là 132.594 triệu đồng và dự phòng là 4.906 triệu đồng.

Trên cơ sở mức vốn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và dự kiến khả năng nguồn thu của địa phương, Ủy ban nhân dân huyện đã trình Hội đồng nhân dân huyện giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đối với các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương là 326.950 triệu đồng, trong đó: phân bổ chi tiết để thực hiện các dự án là 322.854 triệu đồng và dự phòng để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư trung hạn theo quy định của Luật Đầu tư công là 4.096 triệu đồng.

Tính đến kế hoạch năm 2020, tổng kế hoạch vốn hàng năm đã cân đối, bố trí để thực hiện dự án là 322.854 triệu đồng (*trong đó: kế hoạch năm 2016 là 21.823 triệu đồng, kế hoạch năm 2017 là 50.664 triệu đồng, kế hoạch năm 2018 là 58.984, kế hoạch năm 2019 là 134.596 triệu đồng và kế hoạch năm 2020 là 56.788 triệu đồng*), đạt 236% so với kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, vượt 186.164 triệu đồng và đạt 98,75% so với tổng kế hoạch vốn trung hạn. Số vốn thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 còn lại chưa bố trí là 4.096 triệu đồng (*trong đó, vốn dự phòng chưa phân bổ là 4.096 triệu đồng*).

Đến hết niên độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020, tổng kế hoạch vốn nguồn ngân sách địa phương đã thực hiện giải ngân được 304.522 triệu đồng, đạt 94,32% kế hoạch vốn đã giao.

*(Chi tiết tình hình phân bổ vốn và giải ngân của các nguồn vốn tại biểu số 01 kèm theo)*

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN MỘT SỐ LĨNH VỰC

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn ngân sách địa

<sup>(1)</sup> Tại Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum (*lần 5*).

phương huyện Sa Thầy được thực hiện đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội quan trọng của huyện: Quy mô và tiềm lực kinh tế của huyện tăng đáng kể, tổng giá trị sản xuất đến cuối năm 2020 ước đạt 3.324 tỷ đồng, tăng 1,82 lần so với năm 2015. Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015 – 2020 đạt 13,57%/năm (vượt chỉ tiêu Nghị quyết 0,35%). Các ngành kinh tế cơ bản chuyển dịch đúng hướng, phù hợp với yêu cầu của huyện. Tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm từ 39,62% năm 2015 xuống 31,35% năm 2020; ngành công nghiệp – xây dựng tăng từ 38,99% năm 2015 lên 43,16% năm 2020; ngành thương mại – dịch vụ tăng từ 21,39% năm 2015 lên 25,49% năm 2020. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 25,56 triệu đồng năm 2015 lên 40,09 triệu đồng năm 2020, tăng 1,57 lần (vượt 0,23% Nghị quyết).

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tập trung đầu tư, nâng cấp. Nhiều công trình quan trọng, thiết yếu<sup>(2)</sup> đã và đang được đầu tư xây dựng, tạo diện mạo mới cho huyện, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Hệ thống đường giao thông được tập trung đầu tư, nâng cấp, bảo đảm sự kết nối giữa các vùng trong huyện tạo nên mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, kết hợp hài hòa cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương và cả tỉnh, đời sống đồng bào các dân tộc trong huyện ngày càng được cải thiện, nâng cao. Công tác xây dựng, tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi được thực hiện thường xuyên, đảm bảo cấp nước cho sản xuất, sinh hoạt của nhân dân và an toàn hồ chứa trong mùa mưa lũ.

Việc cấp điện cho các thôn làng chưa có điện từ lưới điện quốc gia được chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt. Đến nay đã hoàn thành cấp điện tại một số thôn, làng, nâng tỷ lệ số thôn, làng có lưới điện quốc gia lên 100%. Hệ thống truyền tải lưới điện được chú trọng đầu tư đưa vào vận hành, góp phần nâng tỷ lệ hộ được sử dụng điện trên địa bàn huyện đạt 100%.

Hệ thống trường, lớp học ngày càng được đầu tư xây dựng<sup>(3)</sup>; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư theo hướng chuẩn hóa và đồng bộ. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đạt kết quả khả quan<sup>(4)</sup>.

Kết cấu hạ tầng đô thị được chú trọng đầu tư<sup>(5)</sup> và có bước cải thiện đáng

<sup>(2)</sup> Trung tâm văn hóa - thể thao huyện Sa Thầy; Trường Tiểu học-Trung học cơ sở thị trấn Sa Thầy; Xây dựng đường Trần Phú; Hạng mục: Nâng cấp hoàn thiện mặt đường; Xây dựng trường Mầm non Hoa Hồng thị trấn Sa Thầy; Trường Mầm non Tuổi thơ xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy; Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy đến đường Trường Chinh); Xây dựng vỉa hè và hệ thống cấp, thoát nước khu dân cư thôn 1, thị trấn Sa Thầy; Thủy lợi làng Lung (Đông Hưng) xã Ya Xiêr; Khu sinh hoạt văn hóa thể thao cộng đồng huyện Sa Thầy; Xây dựng chợ đầu mối huyện Sa Thầy; Vườn hoa cây xanh trước nghĩa trang liệt sỹ huyện Sa Thầy...

<sup>(3)</sup> Đến nay, tổng số trường mầm non, phổ thông trên toàn huyện là 41 trường: Mầm non 16 trường; Tiểu học 08 trường; THCS 15 trường; 02 trường THPT-PTDTNT.

<sup>(4)</sup> Đến cuối năm 2020 toàn huyện có 12 trường đạt chuẩn quốc gia (Mầm non: 05 trường, chiếm tỷ lệ 31,3%; Tiểu học: 04 trường, chiếm tỷ lệ 50%; THCS: 3 trường, chiếm tỷ lệ 20).

<sup>(5)</sup> Xây dựng chợ đầu mối huyện Sa Thầy; Mở rộng chợ trung tâm huyện Sa Thầy; Bến xe huyện Sa Thầy; Trung tâm Văn hóa huyện Sa Thầy.

kê, góp phần làm thay đổi diện mạo chung của huyện.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Qua giai đoạn 5 năm 2016-2020, kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được tập trung đầu tư, nâng cấp. Nhiều công trình có ý nghĩa quan đối với huyện đã được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng; cơ sở hạ tầng trung tâm thị trấn được quan tâm đầu tư phát triển; cơ sở hạ tầng các xã vùng nông thôn, đặc biệt là việc xây dựng nông thôn mới được chú trọng,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân và trong công tác thu hút, kêu gọi đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, địa phương vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế, cụ thể như sau:

- Việc huy động nguồn vốn từ các dự án khai thác quỹ đất chưa đạt so với mục tiêu đã đề ra.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn và kéo dài thời gian thực hiện; một số công trình khi triển khai thực hiện phải điều chỉnh dự án nhiều lần.

- Nhiều chủ đầu tư chưa thực hiện tốt công tác quản lý dự án. Công tác báo cáo, giám sát, đánh giá đầu tư ở một số đơn vị, chủ đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu về thời gian, chất lượng, dẫn đến nhiều công trình thường xuyên thay đổi, bổ sung thiết kế - dự toán; nhiều công trình, hạng mục công trình chậm tiến độ, thời gian thi công kéo dài hơn so với quy định; công tác quyết toán dự án hoàn thành sau khi bàn giao đưa vào sử dụng ở một số chủ đầu tư còn chậm.

### **IV. MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU:**

#### **1. Về cơ chế chính sách**

- Lần đầu tiên triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của Luật Đầu tư công, bên cạnh đó, nhiều văn bản hướng dẫn chậm ban hành; nhiều chế độ, chính sách thay đổi hoặc mới quy định nên việc triển khai thực hiện còn nhiều lúng túng.

- Chính sách về đất đai; quy định về giải phóng mặt bằng, tái định cư vẫn còn có vướng mắc, việc triển khai thực hiện chưa được sự đồng thuận của người dân dẫn đến tình trạng công tác giải phóng mặt bằng chậm, ảnh hưởng đến việc bàn giao mặt bằng để triển khai thực hiện dự án.

#### **2. Về một số vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện**

##### **a) Nguyên nhân khách quan:**

- Thu ngân sách huyện còn thấp nên khả năng cân đối bố trí kế hoạch vốn hàng năm để triển khai thực hiện các dự án chưa đảm bảo so với kế hoạch trung hạn đã giao.

- Hầu hết các dự án đều gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Nguyên nhân là do nhiều hộ gia đình cố tình gây khó khăn, cản trở trong việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, không đồng ý giá bồi thường hỗ trợ của Nhà nước, đòi bồi thường theo giá thỏa thuận.

- Đại dịch Covid-19 trong thời gian qua đã ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, việc thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công hàng năm.

#### **b) Nguyên nhân chủ quan:**

- Nhiều chủ đầu tư chưa thực hiện tốt công tác quản lý dự án. Công tác chuẩn bị đầu tư (*nhất là khâu khảo sát, thiết kế, lập dự án, lập thiết kế thi công, dự toán*) ở một số dự án chất lượng chưa cao; công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa tốt, dẫn đến nhiều công trình thường xuyên thay đổi, bổ sung thiết kế - dự toán. Công tác quyết toán dự án hoàn thành sau khi bàn giao đưa vào sử dụng ở một số chủ đầu tư chậm so với quy định.

- Chủ đầu tư các dự án, tổ chức làm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thiếu sự phối hợp chặt chẽ; chưa bám sát công việc, dẫn đến tình trạng vướng mắc trong công tác bồi thường kéo dài, làm chậm tiến độ thực hiện các dự án. Đây là nút thắt lớn nhất trong giải ngân vốn đầu tư công của huyện.

## **PHẦN II**

### **MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

#### **I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn lực của huyện. Tập trung đột phá về phát triển nông nghiệp ứng dụng cao, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ để phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững tăng trưởng kinh tế cao. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, cải thiện tốt đời sống vật chất, tinh thần của người dân; bảo tồn giá trị văn hóa tốt đẹp. Giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống, không để bị động bất ngờ, kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Tiếp tục xây dựng huyện Sa Thầy ổn định, phát triển nhanh và bền vững.

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2020 - 2025 đạt 14,29%/năm. Đến năm 2025, tỷ trọng ngành Nông, lâm và thủy sản 28-29%; Công nghiệp, xây dựng 42-43%; Thương mại, dịch vụ 27-28%. Thu nhập bình quân đầu người tính theo giá trị sản xuất là 187 triệu đồng. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 195 tỷ đồng, các khoản thu thuế loại trừ tiền đất đạt 71,78% tổng thu. Giá trị sản xuất trồng trọt, sản lượng chăn nuôi chủ yếu đạt 1.720 tỷ đồng (giá so sánh); công nghiệp, xây dựng đạt 2.947 tỷ đồng (giá so sánh); thương mại, dịch vụ đạt 1.639 tỷ đồng (giá so sánh). Có 06 xã đạt chuẩn

nông thôn mới, có 06 chợ và 01 trung tâm thương mại.

## **II. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

### **1. Mục tiêu**

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đầu tư công và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương. Sử dụng vốn ngân sách địa phương như là “vốn môi” để huy động, khai thác tối đa nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Tạo đột phá thu hút nguồn lực từ khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công - tư để từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, các công trình trọng điểm, lan tỏa, có tính chất liên vùng, tạo chuyển biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ huyện và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của huyện.

### **2. Định hướng**

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả các quy định quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; chấp hành nghiêm các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện của dự án.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, chỉnh trang đô thị, các công trình giáo dục và đào tạo, các công trình hạ tầng tại thị trấn Sa Thầy, các dự án kết nối có tác động liên xã, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, đầu tư xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, thúc đẩy kinh tế - xã hội.

- Việc sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đầu tư cho các ngành, lĩnh vực phải tuân thủ theo quy định, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **III. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

Căn cứ mức vốn được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Sa Thầy; các nghị quyết của Hội đồng

nhân dân huyện Sa Thầy về phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân huyện đề xuất việc phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 phải đảm bảo thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí sau:

### **1. Nguyên tắc chung**

- Thực hiện các mục tiêu và các định hướng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương; Kế hoạch tài chính giai đoạn 2021-2025 huyện Sa Thầy; các quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đầu tư cho các ngành, lĩnh vực phải tuân thủ theo quy định, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Không bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác có thể đầu tư.

- Cân đối đủ vốn đối ứng ngân sách địa phương cho các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương.

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, hiện đại, sớm hoàn thành đưa các công trình đi vào sử dụng, phát huy hiệu quả thực tế; khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, tránh lãng phí, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư; bảo đảm sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển, phù hợp quy hoạch. Chỉ bố trí vốn cho dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **2. Nguyên tắc, tiêu chí cụ thể phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 cho các cơ quan, đơn vị và địa phương**

- Chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công và đáp ứng một trong các điều kiện theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công.

- Trong từng ngành, lĩnh vực bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có);

+ Phân bổ vốn để hoàn trả số vốn ứng trước, hoàn trả tạm ứng kho bạc nhà nước và thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp

sang giai đoạn 2021-2025;

+ Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư (PPP); dự án chuyên tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

+ Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch;

+ Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công; trong đó ưu tiên bố trí các dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục, được chuẩn bị đầu tư trong giai đoạn 2016-2020, dự án trọng điểm, các dự án kết nối có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, quốc phòng, an ninh,...

#### **IV. DANH MỤC VÀ MỨC VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

Tổng số vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của huyện Sa Thầy được tỉnh giao<sup>(6)</sup> là **112.573** triệu đồng.

Trên cơ sở mức vốn được tỉnh giao, tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước của huyện Sa Thầy là **390.127,1** triệu đồng, huyện giao tăng hơn so với kế hoạch tỉnh giao là **277.554,1** triệu đồng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Tỉnh giao	Huyện giao	Tăng (+), giảm (-) so với tỉnh giao
	<b>Tổng số</b>	<b>112.573</b>	<b>390.127,1</b>	<b>277.554,1</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn vốn đầu tư trong cân đối NSDP</b>	<b>109.660</b>	<b>364.575,9</b>	<b>254.915,9</b>
<b>1</b>	<b>Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg</b>	<b>60.815</b>	<b>60.815,0</b>	<b>0,0</b>
-	Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại NQ 63/2020/NQ-HĐND	39.160	39.160,0	0,0
-	Phân cấp hỗ trợ xây dựng NTM ( <i>Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT</i> )	11.655	11.655,0	0,0
-	Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp	10.000	10.000,0	0,0

<sup>(6)</sup> Tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum; Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 9/4/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc tạm cấp kinh phí hỗ trợ trồng rừng trên địa bàn tỉnh năm 2021; Quyết định số 2554/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về việc phân bổ kinh phí từ nguồn hỗ trợ của ngân sách tỉnh để thực hiện sửa chữa nhỏ các hạng mục, hệ thống nhà vệ, cấp nước sạch các trường học trên địa bàn huyện.



	bách			
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	45.000	294.215,9	254.915,9
3	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu XSKT (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT thực hiện CT MTQG xây dựng NTM)	3.845	3.845,0	0,0
II	Nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh thực hiện một số dự án	2.913	2.913,0	0,0
III	Các nguồn thu được để lại đầu tư (Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư...)		20.721,4	20.721,4
IV	Nguồn vốn đầu tư năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021		1.916,8	1.916,8

**1. Nguồn vốn đầu tư trong cân đối Ngân sách địa phương 364.575,9 triệu đồng**

- Nguồn cân đối Ngân sách địa phương theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: **60.815** triệu đồng, gồm:

+ Nguồn phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: **39.160** triệu đồng.

+ Nguồn phân cấp hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT): **11.655** triệu đồng.

+ Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách: **10.000** triệu đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: **299.915,9** triệu đồng.

- Nguồn phân cấp đầu tư từ nguồn thu Xổ số kiến thiết (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT thực hiện CT MTQG xây dựng NTM): **3.845** triệu đồng.

**2. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh thực hiện một số dự án 2.913 triệu đồng.**

- Bố trí vốn đầu tư 01 dự án thuộc lĩnh vực giáo dục **913** triệu đồng.

- Bố trí vốn đầu tư 01 dự án trồng rừng năm 2021: **2.000** triệu đồng.

**3. Các nguồn thu được để lại đầu tư (Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư...) 20.721,4 triệu đồng.**

Bố trí vốn thực hiện 06 dự án (bao gồm 01 dự án chuyển tiếp và 05 dự án khởi công mới).

**4. Nguồn vốn đầu tư năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021: 1.916,8 triệu đồng**

Bố trí vốn thực hiện 01 dự án chuyển tiếp.

(Chi tiết Phương án phân bổ tại các biểu kèm theo).

**V. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Giải pháp triển khai**

Các cấp, các ngành quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch tài chính giai đoạn 2021-2025, đồng thời tập trung triển khai thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

- Tăng cường tổ chức thực hiện Luật Đầu tư công, đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, giao dự toán, giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phối hợp, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Kiểm soát chặt chẽ số dự án và thời gian bố trí vốn hoàn thành dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, bảo đảm mục tiêu, hiệu quả, tính liên tục trong đầu tư công. Tập trung rà soát, kiên quyết loại bỏ những dự án kém hiệu quả, dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách, ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ báo cáo quy định. Theo dõi, đôn đốc chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân dự án. Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công, thực hiện dự án.

- Chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn để thúc đẩy giải ngân và nâng cao hiệu quả đầu tư. Các chủ đầu tư phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện từng dự án, lập kế hoạch giải ngân của từng dự án, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho từng dự án.

- Thực hiện đúng thứ tự ưu tiên đã được quy định trong Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan. Căn cứ khả năng cân đối vốn hằng năm, ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp; chỉ bố trí vốn cho các dự án khởi công mới sau khi đã bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp đã quá thời hạn bố trí vốn theo quy định nhằm hoàn thành sớm các dự án này, phát huy hiệu quả đầu tư, giảm tối đa thời gian bố trí vốn của dự án.

- Kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm việc ứng trước kế hoạch vốn phải phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

- Kiên quyết siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm. Kiên quyết không nghiệm thu công trình, các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về đầu tư công đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công; đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, giảm các khoản chi thường xuyên để tăng tỷ trọng cho chi đầu tư phát triển.

- Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế nhằm hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng các hình thức đầu tư, tiếp tục rà soát để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước bỏ vốn đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Bố trí phần vốn ngân sách nhà nước và tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng theo hình thức đối tác công tư. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình, dự án cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân ở nông thôn.

- Thực hiện tốt công tác dân vận ở cơ sở; vận động, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về kế hoạch triển khai thực hiện dự án; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; giải thích cho Nhân dân hiểu rõ về cơ chế, chính sách; niêm yết đơn giá, khối lượng bồi thường công khai minh bạch để Nhân dân biết, giám sát; hạn chế tối đa việc khiếu nại, khiếu kiện có thể xảy ra.

- Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các đoàn thể các cấp tại cơ sở và Nhân dân tăng cường công tác giám sát cộng đồng, thực hiện tốt quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; công khai hóa các thông tin về công trình/dự án đầu tư công trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

## **2. Dự kiến kết quả đạt được**

- Với dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương và phương án phân bổ nêu trên, dự kiến kết quả đạt được như sau: Tất cả các công trình chuyển tiếp sẽ được đầu tư hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 theo đúng tiến độ; đồng thời triển khai khởi công mới một số công trình quan trọng, cấp bách, thiết yếu của huyện, góp phần hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội của địa phương, phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân. Tập trung nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, chỉnh trang đô thị và phát triển đô thị mới. Đầu tư các công trình hạ tầng, các dự án kết nối có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đổi mới

chương trình, sách giáo khoa; đảm bảo quốc phòng, an ninh, dự án cấp bách phòng, chống thiên tai, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu, phát triển các vùng kinh tế động lực, đầu tư xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, thúc đẩy kinh tế - xã hội.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của huyện nhằm góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ huyện và Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện đã xác định trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Trên đây là Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Sa Thầy, Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy kính trình Hội đồng nhân dân huyện Khóa XI, Kỳ họp thứ 3 xem xét, quyết định để Ủy ban nhân dân huyện có cơ sở chỉ đạo triển khai các bước tiếp theo theo quy định

---